

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25-02-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Đình H; nơi ĐKKHKT: Xóm NX, xã YP, huyện Y, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện tại: Thieboldgasse 97, 50676 Köln, Cộng hòa Liên bang Đức.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Minh T; địa chỉ ở nước ngoài: F, 79341 K, Đức; nơi cư trú ở Việt Nam: VQ 1, phường TM, quận KA, thành phố Hải Phòng.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn của nguyên đơn anh Vũ Đình H (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) và đơn ly hôn, bản tự khai của chị Phạm Thị Minh T thống nhất trình bày:

Anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức vào ngày 25/8/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 3 đến 4 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau. Vợ chồng đã cố gắng hòa hợp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải song không đạt kết quả. Anh H và chị T đã sống ly

thân với nhau hơn 1 năm nay, mỗi người sống một nơi. Nay anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Minh T đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị đề nghị cho anh chị được ly hôn càng sớm càng tốt để anh chị ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung: Anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Minh T không có tài sản chung, không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H và chị T đều thỏa thuận thống nhất Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết vụ án ly hôn của anh chị.

Tại phiên tòa, anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Minh T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh chị giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không có sự thay đổi nội dung nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn chị Phạm Thị Minh T sinh sống ở nước ngoài (Cộng hòa Liên bang Đức) nhưng vào thời điểm thụ lý, giải quyết vụ án chị T đã trở về Việt đã trở về Việt Nam và sinh sống tại thành phố Hải Phòng, nguyên đơn anh Vũ Đình H hiện nay đang sinh sống ở nước ngoài (Cộng hòa liên bang Đức). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Minh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức vào ngày 25/8/2014 theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng từ 3 đến 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do tính cách quan điểm sống không hợp nhau. Anh chị đã sống ly thân với nhau khoảng hơn một năm. Anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Minh T đều thống nhất thỏa thuận ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Minh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Vũ Đình Hiếu và chị Phạm Thị Minh T.

[4] Về con chung, tài sản chung: Anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Minh T đều xác nhận không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Đình H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đình H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đình H được ly hôn chị Phạm Thị Minh T.
2. Về con chung: Anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Minh T đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Minh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Đình H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0000292 ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng . Anh Vũ Đình H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo:
Anh Vũ Đình H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.
Chị Phạm Thị Minh T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyền